

CHƯƠNG 2: THỜI KÌ NGUYÊN THỦY
Tiết 7 + 8 BÀI 3. NGUỒN GỐC CON NGƯỜI

HOẠT ĐỘNG 1: ĐỌC TÀI LIỆU SGK VÀ ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG CÁC NỘI DUNG SAU	I. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người HS đọc phần I, xem hình 3.1, 3.2, 3.3 và gạch chân các ý sau: + <u>Vượn cổ</u> : thời gian xuất hiện + <u>Người tối cổ</u> : Thời gian xuất hiện, đặc điểm, công cụ lao động + <u>Người tinh khôn</u> : thời gian xuất hiện, đặc điểm cơ thể. - Sau đó trả lời các câu hỏi sau: + Em nghĩ gì về hình ảnh mặt đất và cảnh cây trong bức hình? Vượn người đã bắt đầu đi trên mặt đất nhưng vẫn chưa từ bỏ hẳn đời sống leo trèo. + Quan sát hình 3.3 em rút ra đặc điểm nào cho thấy sự tiến hoá của Người tối cổ so với Vượn người? + Những đặc điểm quan trọng nào cho thấy rõ sự tiến hoá từ vượn sang người?			
		Vượn người	Người tối cổ	Người tinh khôn
	Thời gian xuất hiện			
	Địa điểm tìm thấy hoá thạch sớm nhất			
	Đặc điểm não			
	Đặc điểm vận động			
	Công cụ lao động			
	HS nắm được các ý chính sau: - Nguồn gốc của loài người từ loài Vượn người. - Những đặc điểm quan trọng cho thấy rõ sự tiến hoá như: bộ não lớn hơn, cơ thể hoàn thiện về cơ bản giống chúng ta ngày nay -> Quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người đã hoàn thành. - Động lực của quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người: + Do vai trò của quy luật tiến hoá. + Vai trò của lao động đã tạo ra con người và xã hội loài người.			
	II. Dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á HS quan sát lược đồ 3.5 và trả lời các câu hỏi sau: + Em hãy kê tên những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á. + Nêu nhận xét phạm vi phân bố dấu tích Người tối cổ ở Việt Nam.			

	-> Dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á: Tri-nin, Li-ang Bua (In-đô-nê-xi-a), Pon-doong (Mi-an-ma), Tham-lót (Thái Lan), Ta-bon (Phi-líp-pin), Ni-a (Ma-lai-xi-a). -> Việt Nam: Núi Đọ (Thanh Hóa), Quan Yên (Thanh Hoá), Xuân Lộc (Đồng Nai), An Khê (Gia Lai); hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn). -> Dấu tích Người tối cổ xuất hiện cả miền núi và đồng bằng trên lãnh thổ của Việt Nam ngày nay.																								
HOẠT ĐỘNG 2: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TỰ HỌC.	HS trả lời 2 câu hỏi phần luyện tập trang 20																								
HOẠT ĐỘNG 3: KIẾN THỨC CẦN NHỚ	I. Quá trình tiến hóa từ vượn thành người <table><tr><td></td><td>Vượn người</td><td>Người tối cổ</td><td>Người tinh khôn</td></tr><tr><td>Thời gian xuất hiện</td><td>Khoảng 5-6 triệu năm</td><td>Khoảng 4 triệu năm</td><td>150.000 năm</td></tr><tr><td>Địa điểm tìm thấy hoá thạch sớm nhất</td><td>Đông Phi</td><td>Đông Nam Á</td><td>Khắp các châu lục</td></tr><tr><td>Đặc điểm não</td><td>Thể tích não nhỏ</td><td>Thể tích não lớn hơn</td><td>Bộ não lớn hơn người tối cổ</td></tr><tr><td>Đặc điểm vận động</td><td>Đã bắt đầu đi trên mặt đất nhưng vẫn còn sống leo trèo.</td><td>Đã đi thẳng bằng hai chân, đôi tay khéo léo</td><td>Cơ thể hoàn thiện về cơ bản giống chúng ta ngày nay</td></tr><tr><td>Công cụ lao động</td><td></td><td>Ghè đẽo đá làm công cụ lao động</td><td>Chế tạo công cụ lao động tinh xảo</td></tr></table> II. Dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á - Dấu tích đầu tiên được tìm thấy ở đảo Gia-va (In-đô-nê-xi-a), ngoài ra còn ở Mi-an-ma, Thái Lan, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a. -Ở Việt Nam: dấu tích được tìm thấy ở Núi Đọ, Quan Yên (Thanh Hóa); Xuân Lộc (Đồng Nai); An Khê (Gia Lai); hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn).		Vượn người	Người tối cổ	Người tinh khôn	Thời gian xuất hiện	Khoảng 5-6 triệu năm	Khoảng 4 triệu năm	150.000 năm	Địa điểm tìm thấy hoá thạch sớm nhất	Đông Phi	Đông Nam Á	Khắp các châu lục	Đặc điểm não	Thể tích não nhỏ	Thể tích não lớn hơn	Bộ não lớn hơn người tối cổ	Đặc điểm vận động	Đã bắt đầu đi trên mặt đất nhưng vẫn còn sống leo trèo.	Đã đi thẳng bằng hai chân, đôi tay khéo léo	Cơ thể hoàn thiện về cơ bản giống chúng ta ngày nay	Công cụ lao động		Ghè đẽo đá làm công cụ lao động	Chế tạo công cụ lao động tinh xảo
	Vượn người	Người tối cổ	Người tinh khôn																						
Thời gian xuất hiện	Khoảng 5-6 triệu năm	Khoảng 4 triệu năm	150.000 năm																						
Địa điểm tìm thấy hoá thạch sớm nhất	Đông Phi	Đông Nam Á	Khắp các châu lục																						
Đặc điểm não	Thể tích não nhỏ	Thể tích não lớn hơn	Bộ não lớn hơn người tối cổ																						
Đặc điểm vận động	Đã bắt đầu đi trên mặt đất nhưng vẫn còn sống leo trèo.	Đã đi thẳng bằng hai chân, đôi tay khéo léo	Cơ thể hoàn thiện về cơ bản giống chúng ta ngày nay																						
Công cụ lao động		Ghè đẽo đá làm công cụ lao động	Chế tạo công cụ lao động tinh xảo																						

	➔ Người t^ôi c^ổ m^ở r^{ộng} n^{ơi} c^ư t^{rú}. - Công cụ: bằng đá; ghè đ^ẽo thô sơ dùng để chặt, đập. Ngoài ra, còn phát hiện răng của Người t^ôi c^ổ.
--	---

Bài 1: HỆ THỐNG KINH TUYẾN, VĨ TUYẾN, TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ (tiết2)

I. LƯỚI KINH,VĨ TUYẾN CỦA BẢN ĐỒ THẾ GIỚI.

1. Quan sát các kinh tuyến và vĩ tuyến trên bản đồ SGK và quả địa cầu, em hãy nhận xét điểm khác nhau khi thể hiện chúng?

- Trên bản đồ hình 1.3/SGK 115: *hệ thống kinh, vĩ tuyến là những đường*

.....
.....
.....

- Trên bản đồ hình 1.3b/SGK 116: *Kinh tuyến là những đoạn thẳng ..*

.....
.....
.....

2. Dựa vào hình 1.4/SGK 116, em hãy hoàn thành các nhiệm vụ và trả lời những câu hỏi sau:

a. Mô tả đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ hình 1.4

.....
.....

b. Xác định trên bản đồ các vĩ tuyến và cho biết vĩ độ của các vĩ tuyến này:

- **Chí tuyến Bắc:** *là đường vĩ tuyến $23^{\circ}27' B$*

- **Chí tuyến Nam**

- **Vòng cực Bắc:**

- **Vòng cực Nam:**

3. Xác định tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D trên hình 1.4,SGK/116

- Tọa độ địa lí điểm A (..... ,)

- Tọa độ địa lí điểm B (..... ,)

- Tọa độ địa lí điểm C (..... ,)

- Tọa độ địa lí điểm D (..... ,)

1. Bài tập vận dụng: Xác định và ghi tọa độ 4 điểm cực Bắc, cực Nam, cực Đông, cực Tây của nước Việt Nam

- **Cực bắc:** Xã, tỉnh ($\dots\dots\dots^{\circ}D, \dots\dots\dots^{\circ}B$)

- **Cực Nam:** Xã,tỉnh ($\dots\dots\dots D, \dots\dots\dots B$)

- **Cực Tây:** xã, ($\dots\dots\dots D , \dots\dots\dots B$)

- Cực Đông: xã, (..... D , B)

III. Nội dung cần nhớ

- **Hệ thống Kinh , Vĩ tuyến:**

- + **Kinh tuyến:**

- Là đường nối từ liên hai điểm cực bắc và cực nam của quả địa cầu.
 - Trên Trái đất có 360 đường kinh tuyến, có chiều dài bằng nhau.
 - Kinh tuyến 0° là đường kinh tuyến gốc, chia TĐ thành hai bán cầu bằng nhau là bán cầu Tây và bán cầu Đông.
 - Kinh tuyến Đông là những đường kinh tuyến nằm bên phải kinh tuyến gốc
 - Kinh tuyến Tây là những đường kinh tuyến nằm bên trái kinh tuyến gốc

- + **Vĩ tuyến:**

- Là những vòng tròn trên quả địa cầu vuông góc với các kinh tuyến, các đường vĩ tuyến luôn song song với nhau.
 - Trên Trái đất có 181 đường vĩ tuyến.
 - Vĩ tuyến gốc là đường xích đạo có chiều dài lớn nhất chia TĐ thành 2 bán cầu: bán cầu Bắc và bán cầu Nam.
 - Vĩ tuyến Bắc: những vĩ tuyến nằm từ Xích đạo đến cực Bắc.
 - Vĩ tuyến Nam: những vĩ tuyến nằm từ Xích đạo đến cực Nam.

- **Tọa độ địa Lí của một điểm:**

- Vị trí của một điểm trên bản đồ được xác định là nơi cắt nhau của kinh tuyến và vĩ tuyến đi qua điểm đó.
 - Tọa độ địa lí của một điểm là kinh độ và vĩ độ của điểm đó, được viết dưới dạng $A =$ (vĩ độ; kinh độ).
 - Kinh độ là khoảng cách tính từ điểm đó đến đường kinh tuyến gốc.
 - Vĩ độ là khoảng cách tính từ điểm đó đến đường vĩ tuyến gốc (xích đạo).